

PHẦN I: Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Những suy nghĩ, hành động sáng tạo, có tính khả thi, có thể đem lại lợi nhuận trong kinh doanh được gọi là

- A. ý tưởng nghệ thuật. B. ý tưởng kinh doanh. C. ý tưởng kiến trúc. D. ý tưởng hội họa.

Câu 2. Thấy giá cao su liên tục giảm mạnh trong nhiều năm liền trong khi giá hồ tiêu liên tục tăng, anh X đã chuyển một phần diện tích trồng cao su sang trồng cây hồ tiêu. Trong trường hợp này, anh X đã

- A. vận dụng quy luật cạnh tranh. B. vận dụng quy luật cung - cầu.
C. vận dụng quy luật đầu tư. D. vận dụng quy luật phân phối.

Câu 3. Nhận định nào sau đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân khách quan dẫn đến tình trạng thất nghiệp?

- A. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đặt ra yêu cầu mới về chất lượng lao động.
B. Người lao động thiếu chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng làm việc.
C. Sự mất cân đối giữa lượng cung và cầu trên thị trường lao động.
D. Nền kinh tế suy thoái nên các doanh nghiệp thu hẹp quy mô sản xuất.

Câu 4. Việc làm nào sau đây là biểu hiện của cạnh tranh không lành mạnh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa?

- A. Chỉ dẫn nhầm lẫn cho khách hàng. B. Nâng cao chất lượng sản phẩm.
C. Thực hành tiết kiệm. D. Đổi mới công nghệ sản xuất.

Câu 5. Sự tranh đua giữa các chủ thể kinh tế nhằm giành những ưu thế trong sản xuất và tiêu thụ hàng hoá là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Cạnh tranh. B. Sản xuất hàng hoá. C. Cơ chế thị trường. D. Cung cầu.

Câu 6. Sự tăng mức giá chung các hàng hóa, dịch vụ của nền kinh tế (thường tính bằng chỉ số giá tiêu dùng CPI) một cách liên tục trong một thời gian nhất định được gọi là

- A. suy thoái. B. lạm phát. C. tăng trưởng. D. khủng hoảng.

Câu 7. Thị trường lao động là nơi thực hiện các quan hệ xã hội giữa những chủ thể nào sau đây?

- A. Người lao động làm thuê và người bán sức lao động. B. Người sản xuất và người tiêu dùng.
C. Người bán sức lao động và người mua sức lao động. D. Người bán hàng và người mua hàng.

Câu 8. Trên thị trường, khi cầu tăng lên, sản xuất, kinh doanh mở rộng, lượng cung hàng hoá sẽ

- A. không tăng. B. ổn định. C. giảm xuống. D. tăng lên.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây phù hợp với trách nhiệm của thanh niên để tham gia thị trường lao động và lựa chọn nghề nghiệp việc làm?

- A. Cần lựa chọn học tập các ngành nghề về kinh tế, tài chính.
B. Không quan tâm đến xu thế của thị trường việc làm.
C. Chỉ học kiến thức của chuyên ngành mà mình yêu thích.
D. Cần học tập kiến thức và trau dồi kỹ năng nghề nghiệp.

Câu 10. Loại hình thất nghiệp phát sinh do sự dịch chuyển không ngừng của người lao động giữa các vùng, các loại công việc hoặc giữa các giai đoạn khác nhau trong cuộc sống là

- A. thất nghiệp tự nguyện. B. thất nghiệp cơ cấu.
C. thất nghiệp chu kỳ. D. thất nghiệp tạm thời.

Câu 11. Số lượng hàng hóa, dịch vụ mà nhà cung cấp sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu của thị trường tương ứng với mức giá cả được xác định trong một khoảng thời gian nhất định là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Lạm phát. B. Thất nghiệp. C. Cầu. D. Cung.

Câu 12. Thất nghiệp để lại hậu quả như thế nào đối với mỗi cá nhân?

- A. Lãng phí nguồn lực, làm cho nền kinh tế rơi vào tình trạng suy thoái.
B. Lợi nhuận giảm hoặc thua lỗ, buộc phải thu hẹp quy mô sản xuất.
C. Phát sinh nhiều tệ nạn xã hội; trật tự, an ninh xã hội không ổn định.
D. Thu nhập giảm hoặc không có, đời sống gặp nhiều khó khăn.

Câu 13. Hoạt động tạo ra thu nhập và không bị pháp luật cấm được gọi là

- A. quản lý. B. việc làm. C. lao động. D. tuyển dụng.

Câu 14. Sự xuất hiện những điều kiện, hoàn cảnh thuận lợi để thực hiện mục tiêu kinh doanh được gọi là
A. ý tưởng kinh doanh. B. cơ hội kinh doanh.
C. cơ hội bên ngoài. D. lợi thế nội tại.

Câu 15. Nhà nước ban hành chính sách nào sau đây để khắc phục tình trạng lạm phát do chi phí sản xuất tăng cao?

- A. Thu hút vốn đầu tư, giảm thuế. B. Tăng các mức thuế.
C. Cắt giảm chi tiêu ngân sách. D. Giảm mức cung tiền.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **đúng** với biểu hiện của đạo đức kinh doanh?

- A. Dùng mọi cách để giúp doanh nghiệp đạt được doanh thu tối đa.
B. Trang bị kiến thức, kỹ năng phù hợp với năng lực của mỗi người.
C. Tạo giá trị cho doanh nghiệp, cho xã hội, tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường.
D. Rèn luyện theo các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức mà xã hội yêu cầu.

Câu 17. Bà P là giám đốc một công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ. Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì đội ngũ nhân viên tài năng. Bà P nhận ra rằng để khắc phục tình huống này, việc quản lý con người hiệu quả là rất quan trọng. Năng lực nào sau đây giúp bà P quản lý hiệu quả nguồn lực con người trong doanh nghiệp?

- A. Năng lực tổ chức, lãnh đạo để quản lý nhân sự.
B. Năng lực nắm bắt cơ hội khi ra mắt sản phẩm mới.
C. Năng lực thiết lập quan hệ với khách hàng.
D. Năng lực tài chính để kiểm soát ngân sách.

Câu 18. Một trong những vai trò của đạo đức kinh doanh là

- A. kiềm chế sự phát triển của nền kinh tế quốc gia.
B. điều chỉnh hành vi của chủ thể kinh doanh theo hướng tích cực.
C. hạn chế sự hợp tác và đầu tư giữa các chủ thể kinh doanh.
D. làm mất lòng tin của khách hàng đối với doanh nghiệp.

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi 19, 20.

Anh Q kinh doanh mỹ phẩm, vốn là người khéo léo trong giao tiếp và thuyết phục khách hàng nên công việc kinh doanh của anh khá thuận lợi. Những năm gần đây do sự phát triển của thương mại điện tử nên công việc kinh doanh trực tiếp tại cửa hàng của anh gặp nhiều khó khăn. Nhận thấy điều này, anh đã quyết định kinh doanh trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Bằng sự khéo léo và khả năng thiết lập quan hệ của mình, anh đã hợp tác với một số thương hiệu mỹ phẩm có tiếng và công việc kinh doanh của anh ngày càng tốt hơn.

Câu 19. Việc anh Q quyết định chuyển từ kinh doanh trực tiếp sang kinh doanh trực tiếp kết hợp trực tuyến là thể hiện năng lực nào của người kinh doanh?

- A. Năng lực giao tiếp. B. Năng lực hợp tác.
C. Năng lực phân phối. D. Năng lực lãnh đạo.

Câu 20. Với sự phát triển của thương mại điện tử, anh Q đã đưa ra giải pháp nào để phát triển việc kinh doanh của mình?

- A. Kinh doanh trực tiếp kết hợp trực tuyến. B. Mở thêm một số chi nhánh mới.
C. Chuyển hẳn sang kinh doanh online. D. Mở thêm các hội chợ trực tuyến.

PHẦN II: Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S).

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau:

Là công ty sản xuất bao bì cung ứng cho các bên liên quan trên thị trường, công ty T luôn chú trọng tạo ra các sản phẩm với chất lượng tốt và thân thiện với môi trường nên được khách hàng tin tưởng đón nhận. Qua nhiều năm, công ty T vẫn luôn cố gắng mang tới các sản phẩm có chất lượng cao với giá cả phải chăng. Cùng sản xuất mặt hàng này, công ty Z lại chỉ tập trung vào sản xuất bao bì nhựa dùng một lần cho lãi cao, doanh thu lớn.

- a) Công ty T đã thực hiện yêu cầu tôn trọng khách hàng trong đạo đức kinh doanh.
b) Công ty T đã thực hiện trách nhiệm trong đạo đức kinh doanh.
c) Công ty Z sản xuất bao bì nhựa sử dụng một lần, tiện lợi được mọi người ưa chuộng và sử dụng rộng rãi là tạo giá trị cho xã hội và bảo vệ môi trường.
d) Cả công ty T và công ty Z đều thực hiện trách nhiệm trong đạo đức kinh doanh.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau:

Anh N có ý tưởng thành lập doanh nghiệp sản xuất mỹ phẩm. Anh đã phát huy thể mạnh của bản thân về kiến thức hóa học, sinh học, dược học sản xuất ra sản phẩm có chất lượng và an toàn. Thông qua việc khảo sát thị trường, anh lên kế hoạch kinh doanh hướng đến các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp, sức khỏe người tiêu dùng. Dù phải đối diện với rất nhiều thử thách vì là doanh nghiệp mới, nguy cơ cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành, nhưng anh N tin với sự quyết tâm và kiên trì học hỏi, lên kế hoạch cụ thể, tiến hành theo từng bước, đặt chất lượng sản phẩm lên hàng đầu thì doanh nghiệp của anh sẽ xây dựng được thương hiệu.

a) Anh N xây dựng kế hoạch, tiến hành theo từng bước là chưa phù hợp để thực hiện hoạt động kinh doanh.

b) Sản phẩm của anh N có chất lượng và an toàn thể hiện tính khả thi của ý tưởng kinh doanh.

c) Hiểu biết về hóa học, sinh học, dược học của anh N là lợi thế nội tại của ý tưởng kinh doanh.

d) Thách thức trong hoạt động kinh doanh của anh N là sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành.

PHẦN III: Tự luận.

Câu 1. Xác định những việc làm phù hợp với đạo đức kinh doanh trong thông tin sau:

Sau khi trở thành hãng xe đầu tiên trong lịch sử thị trường ô tô Việt Nam bán ra hơn 100.000 xe ô tô điện chỉ trong 9 tháng đầu năm, hãng xe điện X tiếp tục thiết lập kỷ lục mới ngay trong tháng 10/2025 khi trở thành thương hiệu ô tô đầu tiên bán ra hơn 20.000 xe chỉ trong một tháng. Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh và Marketing hãng xe điện X toàn cầu cho biết: “Hơn 20.000 xe bán ra trong tháng 10 và hơn 124.000 xe sau 10 tháng là những con số chưa từng có tiền lệ tại thị trường ô tô Việt Nam, cho thấy niềm tin và sự ủng hộ mạnh mẽ của khách hàng dành cho ô tô điện nói chung và hãng xe điện X nói riêng. Đây cũng là lời khẳng định cho chất lượng sản phẩm, dịch vụ và những giá trị hãng xe điện X mang đến cho khách hàng. Là một thương hiệu ô tô Việt Nam, chúng tôi sẽ luôn đồng hành cùng khách hàng để thúc đẩy quá trình xanh hóa giao thông, giảm ô nhiễm môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống cho tất cả mọi người”.

Câu 2. Nêu những biểu hiện của đạo đức kinh doanh. Theo em, người kinh doanh cần phải làm gì để giữ vững đạo đức kinh doanh?

Câu 3. Lấy ví dụ thể hiện trách nhiệm công dân trong kinh doanh.

-----**HẾT**-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ tên học sinh; SBD